UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 286 /TB-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 24 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2)

Kính gửi:

- UBND xã Hoàng Hoa Thám
- Các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vương mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị quyết: số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 402/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tiên Lữ; số 1651/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tiên Lữ; số 149/2025/QĐ-UBND ngày

31/12/2025 về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên Quyết định về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ các Quyết định: số 2975/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2), số 3814/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2), số 2698/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2);

Căn cứ Nghị quyết số 17/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về việc chấp thuận khung chính sách, mức hộ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc quyết định mức hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2)

Căn cứ Thông báo thu hồi từ số 807/TB-UBND đến số 810/TB-UBND ngày 19/8/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc thông báo thu hồi đất tại thôn Tiên Xá xã Hoàng Hoa Thám để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2)

Thực hiện theo trình tự quy định của pháp luật trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÔNG BÁO:

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phối hợp với UBND xã Hoàng Hoa Thám tổ chức công khai phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi nhà nước thu hồi đất đối với các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2) cụ thể như sau:

1.1 Danh mục hồ sơ được niêm yết, công khai:

Biểu tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô

Quyền) (giai đoạn 2)

- Bồi thường hỗ trợ về đất

+ Tổng số hộ công khai: 04 hộ.

+ Tổng diện tích công khai: 815,4 m².

+ Tổng giá trị công khai: **16.073.593.000 đồng**

- Tái định cư:

+ Vị trí tái định cư: Khu dân cư số 1 của huyện (Phía đông chợ Thái Khang) - Đường rộng từ 15m trở lên.

+ Số hộ được bố trí TĐC: 04 hộ.

+ Số hộ đã bốc thăm TĐC: 03 hộ.

+ Số xuất TĐC đã bố trí bốc thăm: 04 xuất (LK-F13, LK-F14, LK-F15, LK-D16) với diện tích 371 m².

+ Tổng số tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư: **11.300.250.000 đồng.**

+ Tổng số tiền hỗ trợ xuất TĐC tối thiểu: **976.000.000 đồng.**

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ đất và hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu còn lại (sau khi đã trừ xuất đất TĐC đã được bố trí).

+ Hộ ông Đặng Văn Bình và bà Lê Thị Hinh: chưa rõ số tiền do chưa bốc thăm vị trí TĐC.

+ Hộ ông Phạm Văn Thành và bà Lê Thị Hương: **- 9.084.000 đồng**

+ Hộ ông Phạm Ngọc Huân: **- 417.311.000 đồng.**

+ Hộ bà Vũ Thị Cam: **441.608.000 đồng**

1.2 Hình thức niêm yết công khai

- Niêm yết tại trụ sở UBND xã Hoàng Hoa Thám.
- Niêm yết trực tiếp tại nhà văn hóa thôn Tiên Xá.
- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Hoàng Hoa Thám.

1.3 Thời hạn niêm yết, công khai: 10 ngày, kể từ ngày 25/8/2026

(Có biểu tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ của từng hộ gia đình đính kèm theo thông báo này)

2. Nội dung công khai gồm:

2.1 Bồi thường hỗ trợ về đất

a. Bồi thường tiền đất ở:

Áp dụng Nghị quyết số 812/2025/NQ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Giá đất ở tại đường bờ sông Hòa Bình (đường ĐH.95) từ giáp với Trụ sở phòng cảnh sát PCCC -PC07 đến trung tâm phục vụ hành chính công xã Hoàng Hoa Thám là **24.000.000 đ/m².**

b. Hỗ trợ về đất: Hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm và diện tích đất bằng trồng cây hàng năm khác.

- Áp dụng theo Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc quyết định mức hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2)

Đối với đất có nguồn gốc là đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở không được công nhận là đất ở (không phải là đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở được Nhà nước giao mới, hoặc nhận thầu khoán, không thuộc trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền) khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ khác đối với diện tích bị thu hồi nhưng không quá 03 lần hạn mức giao đất ở. Mức hỗ trợ khác được tính như sau:

Tiền hỗ trợ khác = Tiền bồi thường về đất ở (tính theo diện tích được hỗ trợ khác) - Tiền bồi thường, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp (đối với diện tích được hỗ trợ khác) - Tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất (đối với diện tích được hỗ trợ khác), cụ thể:

- Hỗ trợ bằng mức bồi thường là đất ở (tính theo diện tích được hỗ trợ khác) trừ đi Tiền bồi thuuòng, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp (đối với diện tích được hỗ trợ khác) trừ đi tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở (đối với diện tích được hỗ trợ khác):

+ Hỗ trợ bằng 70% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở và tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở (trong 120m²);

+ Hỗ trợ bằng 50% chênh lệch đối với diện tích đất vượt hạn mức nhưng không quá 01 lần hạn mức giao đất ở tại địa phương (từ 121m² đến 240m²)

- Mức hỗ trợ về đất nêu trên chỉ được tính một lần cho một hộ gia đình, cá nhân và được tính trên 01 thửa đất;

- Tiền sử dụng đất phải nộp tính theo giá đất ở và giá đất nông nghiệp quy định tại Nghị quyết số 812/2025/NQ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2.2 Hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu

- Áp dụng khoản 10 điều 11 Luật Đất đai, khoản 1 điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và điều 2 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND của Uỷ Ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Lưu ý: *Giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB theo biểu tính kèm theo thông báo này chưa phải là giá trị thanh toán chi trả cho các hộ gia đình cá nhân đề nghị các hộ gia đình, cá nhân kiểm tra, rà soát số liệu, đối chiếu cơ chế chính sách. Nếu có ý kiến phản ánh bằng văn bản về UBND xã Hoàng Hoa Thám hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã.*

Kết thúc thời gian công khai Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hoàng Hoa Thám phối hợp với UBND xã và các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh phương án trình UBND xã Hoàng Hoa Thám phê duyệt. Giá trị thanh toán cho các hộ gia đình, cá nhân là giá trị phương án được UBND xã phê duyệt.

3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã phối hợp với UBND – UBMTTQ xã Hoàng Hoa Thám, thôn Tiên Xá, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Hoàng Hoa Thám và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất nông nghiệp bị thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã đồng thời gửi thông báo và phương án bồi thường, hỗ trợ đến tận hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án *(đại diện những người sử dụng đất hoặc đại diện những người được thừa kế - nếu có)* theo trình tự quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT và Hsgpmb.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH HƯNG YÊN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Ngô Xuân Chính

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN)(GIAI ĐOẠN 2)

(Kèm theo Thông báo số 26/TB-BQLDA ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

STT	Họ và tên	Thông tin về thửa đất thu hồi				Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Tái định cư				Tiền bồi thường hỗ trợ được nhận còn lại (đồng)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	DT thu hồi (m^2)	Loại đất/diện tích thu hồi (m^2)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ về đất (đồng)	Tổng Kinh phí BTHT (đồng)	Vị trí	Diện tích suất tái định cư (m^2)	Tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư 30.500.000 (đồng)	Hỗ trợ suất đất tái định cư tối thiểu (đồng)		
1	Ông Đặng Văn Bình và bà Lê Thị Hinh	16	37	331,4	ONT 100 CLN 206,1 BHK 25,3	2.400.000.000	3.334.130.000	5.734.130.000						Chưa bốc thăm Tái định cư
2	Ông Phạm Văn Thành và bà Lê Thị Hương	16	512	121,5	ONT 55 CLN 66,5	1.320.000.000	1.110.916.000	2.430.916.000	LK-F15	96	2.928.000.000	488.000.000	**-9.084.000**	Đã bốc thăm Tái định cư
3	Ông Phạm Ngọc Huân	16	511	97,5	ONT 54 CLN 43,5	1.296.000.000	726.689.000	2.022.689.000	LK-F14	96	2.928.000.000	488.000.000	**-417.311.000**	Đã bốc thăm Tái định cư
4	Bà Vũ Thị Cam (Quang)	16	39	265,0	ONT 200 CLN 65	4.800.000.000	1.085.858.000	5.885.858.000	LK-D16	82,5	2.516.250.000	0	**441.608.000**	Đã bốc thăm Tái định cư
									LK-F13	96	2.928.000.000	0		
Tổng				815,4		**9.816.000.000**	**6.257.593.000**	**16.073.593.000**		**371**	**11.300.250.000**	**976.000.000**		

UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 01 /PA-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 21 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

I/ CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN:

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định số: 88/2024/ NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/08/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Nghị quyết số: 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tiên Lữ; số 1651/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Tiên Lữ;

Căn cứ các Quyết định: số 2975/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2), số 3814/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo

Căn cứ Nghị quyết số 17/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về việc chấp thuận khung chính sách, mức hộ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc quyết định mức hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2)

Căn cứ Thông báo thu hồi số 810/TB-UBND ngày 19/8/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc thông báo thu hồi đất tại thôn Tiên Xá xã Hoàng Hoa Thám để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2)

Căn cứ nguồn gốc đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân;

Căn cứ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Tiên Lữ lập ngày 14/8/2023.

II. THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT BỊ THU HỒI

Họ và tên: **Ông Đặng Văn Bình và bà Lê Thị Hinh**

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ: xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

III. THÔNG TIN THỬA ĐẤT THU HỒI

Vị trí thửa đất thu hồi: Thửa đất số: 37; tờ bản đồ địa chính số: 16

Nguồn gốc sử dụng đất:

+Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: đất ở: 100 m²;

+ Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 231,4 m² (trong đó đất trồng cây lâu năm 206,1 m²; đất bằng trồng cây hàng năm khác 25,3 m²).

IV. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỀ ĐẤT VÀ PHƯƠNG ÁN TÁI ĐỊNH CƯ

1. Phương án bồi thường về đất

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Hệ số điều chỉnh đơn giá	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
A	**Bồi thường về đất**							
1	Diện tích đất ở tại đô thị (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 16)	m²	100	24.000.000	100%	1,0	2.400.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
Cộng A =(1)							**2.400.000.000**	
B	**Hỗ trợ về đất**							Căn cứ Khoản 11 điều 26 QĐ số 01 UBND tỉnh, QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã

I	*Hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm: 206,1 m² (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 16) = (1.1-1.2-1.3)*						*3.032.048.250*	
1.1	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở	m²	206,1	24.000.000	100%	1,0	4.946.400.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
1.2	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở	m²	206,1	90.000	100%	1,5	27.823.500	Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh
1.3	Tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất (đối với diện tích được hỗ trợ khác) = *(1.3.1 + 1.3.2)*						1.886.528.250	
1.3.1	*từ 1m² đến 120m²*	*m²*	*120*	*23.865.000*	*30%*		*859.140.000*	Hỗ trợ bằng 70% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
1.3.2	*từ 121m² đến 240m²*	*m²*	*86,1*	*23.865.000*	*50%*		*1.027.388.250*	Hỗ trợ bằng 50% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
2	*Hỗ trợ diện tích đất bằng trồng cây hàng năm khác: 25,3 m² (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 16)= (2.1-2.2-2.3)*						*302.082.000*	Căn cứ Khoản 11 điều 26 QĐ số 01 UBND tỉnh, QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã

2.1	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở	m²	25,3	24.000.000	100%	1,0	607.200.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
2.2	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở	m²	25,3	80.000	100%	1,5	3.036.000	Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh
2.3	Tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất (đối với diện tích được hỗ trợ khác)						302.082.000	
	từ 121m² đến 240m²	*m²*	*25,3*	*23.880.000*	*50%*		*302.082.000*	Hỗ trợ bằng 50% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
Cộng B = (1+2)							**3.334.130.000**	
Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (A+B)							**5.734.130.000**	

2. Phương án tái định cư

Số suất TĐC	Khu tái định cư	Lô	Diện tích	Đơn giá TĐC (Đồng/m²)	Giá trị đất TĐC	Giá trị suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư	Hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu (đồng)	Ghi chú (Căn cứ theo điều 20 quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)= (4)*(5)*	*(7)= (5)*80*	*(8)=(6)-(7)*	*(9)*
								Hộ gia đình chưa bốc thăm tái định cư

Cộng tiền hỗ trợ xuất TĐC tối thiểu	*0*	
Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu =(mục 1+ mục 2)	5.734.130.000	
Số tiền bằng chữ: Năm tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu một trăm ba mươi nghìn đồng./.		

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Bích Ngọc

NGƯỜI KIỂM TRA

Nguyễn Văn Tuấn

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Xuân Chính

PHỤ BIỂU CHI TIẾT

(Kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 01/PA-QLDA ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

STT	Họ và tên	Thông tin về thửa đất thu hồi				Bồi thường, hỗ trợ về đất			Tái định cư				Tiền bồi thường hỗ trợ được nhận còn lại (đồng)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	DT thu hồi (m^2)	Loại đất/diện tích thu hồi (m^2)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ về đất (đồng)	Tổng kinh phí BTHT, TĐC (đồng)	Vị trí	Diện tích (m^2)	Tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư (đồng) 30.500.000	Hỗ trợ suất đầu tái định cư tối thiểu (đồng)		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=100*(24.000.000)*	*(8)=theo phương án chi tiết số 01*	*(9)=(7)+(8)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)=(9)+(13)-(12)*	gia đình chưa bốc thăm tái định cư
1	Ông Đặng Văn Bình và bà Lê Thị Hình	16	37	331,4	ODT 100 CLN 206,1 BHK 25,3	2.400.000.000	3.334.130.000	5.734.130.000				0	5.734.130.000	
TỔNG				331,4		**2.400.000.000**	**3.334.130.000**	5.734.130.000				**0**	**5.734.130.000**	

UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 02 /PA-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 21 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

I/ CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN:

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định số: 88/2024/ NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/08/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Nghị quyết số: 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tiên Lữ; số 1651/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Tiên Lữ;

Căn cứ các Quyết định: số 2975/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2), số 3814/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền

Căn cứ Nghị quyết số 17/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về việc chấp thuận khung chính sách, mức hộ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc quyết định mức hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2)

Căn cứ Thông báo thu hồi số 807/TB-UBND ngày 19/8/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc thông báo thu hồi đất tại thôn Tiên Xá xã Hoàng Hoa Thám để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2)

Căn cứ nguồn gốc đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân;

Căn cứ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Tiên Lữ lập ngày 14/8/2023.

II. THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT BỊ THU HỒI

Họ và tên: **Ông Phạm Văn Thành và bà Lê Thị Hương**

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ: xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

III. THÔNG TIN THỬA ĐẤT THU HỒI

Vị trí thửa đất thu hồi: Thửa đất số: 512; tờ bản đồ địa chính số: 16

Nguồn gốc sử dụng đất:

+ Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: đất ở 55 m²;

+ Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm 66,5 m²

IV. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỀ ĐẤT VÀ PHƯƠNG ÁN TÁI ĐỊNH CƯ

1. Phương án bồi thường hỗ trợ về đất

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Hệ số điều chỉnh đơn giá	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
A	**Bồi thường về đất**							
1	Diện tích đất ở tại đô thị (thửa đất số 512, tờ bản đồ số 16)	m²	55	24.000.000	100%	1,0	1.320.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
Cộng A =(1)							**1.320.000.000**	
B	**Hỗ trợ về đất: Hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm: 66,5 m² (thửa đất số 512, tờ bản đồ địa chính số 16) = (1-2-3)**							Căn cứ Khoản 11 điều 26 QĐ số 01 UBND tỉnh, QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã

1	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở	m²	66,5	24.000.000	100%	1,0	1.596.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
2	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở	m²	66,5	90.000	100%	1,5	8.977.500	Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh
3	Tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất (đối với diện tích được hỗ trợ khác)						476.106.750	
	từ 1m² đến 120m²	*m²*	*66,5*	*23.865.000*	*30%*		*476.106.750*	Hỗ trợ bằng 70% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
Cộng B =(1-2-3)							**1.110.916.000**	
Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất =(A+B)							**2.430.916.000**	

2. Phương án tái định cư

Số suất TĐC	Khu tái định cư	Lô	Diện tích	Đơn giá TĐC (Đồng/m²)	Giá trị đất TĐC	Giá trị suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư	Hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)= (4)*(5)*	*(7)= (5)*80*	*(8)=(6)-(7)*	*(9)*
01	Khu dân cư số 1 của huyện (Phía đông chợ Thái Khang) - Đường rộng từ 15m trở lên	LK-F15	96	30.500.000	2.928.000.000	2.440.000.000	488.000.000	(Căn cứ theo điều 20 quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên)
Cộng tiền hỗ trợ xuất TĐC tối thiểu							**488.000.000**	

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu =(mục 1+ mục 2)	2.918.916.000	
Số tiền bằng chữ: Hai tỷ chín trăm mười tám triệu chín trăm mươi sáu nghìn đồng./.		

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Bích Ngọc

NGƯỜI KIỂM TRA

Nguyễn Văn Tuấn

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Ngô Xuân Chính

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ HOÀNG HOA THÁM

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 02 /PA-BQLDA ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

STT	Họ và tên	Thông tin về thửa đất thu hồi				Bồi thường, hỗ trợ			Tái định cư				Tiền bồi thường hỗ trợ được nhận còn lại (đồng)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	DT thu hồi (m^2)	Loại đất/diện tích thu hồi (m^2)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ về đất (đồng)	Tổng kinh phí BTHT, TĐC (đồng)	Vị trí	Diện tích (m^2)	Tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư (đồng) 30.500.000	Hỗ trợ suất đất tái định cư tối thiểu (đồng)		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=55*(24.000.000)*	*(8)=theo phương án chi tiết số 02*	*(9)=(7)+(8)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)=(9)+(13)-(12)*	
1	Ông Phạm Văn Thành và bà Lê Thị Hương	16	512	121,5	ONT 55 CLN 66,5	1.320.000.000	1.110.916.000	2.430.916.000	LK-F15	96	2.928.000.000	488.000 000	-9.084.000	
TỔNG				**121,5**		**1.320.000.000**	**1.110.916.000**	**2.430.916.000**				**488.000.000**	**-9.084.000**	

UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 04 /PA-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 21 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

I/ CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN:

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định số: 88/2024/ NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/08/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khć khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Nghị quyết số: 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tiên Lữ; số 1651/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Tiên Lữ;

Căn cứ các Quyết định: số 2975/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2), số 3814/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương

Căn cứ Nghị quyết số 17/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về việc chấp thuận khung chính sách, mức hộ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc quyết định mức hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2)

Căn cứ Thông báo thu hồi số 809/TB-UBND ngày 19/8/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc thông báo thu hồi đất tại thôn Tiên Xá xã Hoàng Hoa Thám để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2)

Căn cứ nguồn gốc đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân;

Căn cứ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Tiên Lữ lập ngày 14/8/2023.

II. THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT BỊ THU HỒI

Họ và tên: Bà Vũ Thị Cam (Quang)

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ: xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

III. THÔNG TIN THỬA ĐẤT THU HỒI

Vị trí thửa đất thu hồi: Thửa đất số: 39; tờ bản đồ địa chính số: 16

Nguồn gốc sử dụng đất:

+Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: đất ở 200 m²;

+ Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm 65 m²

IV. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỀ ĐẤT VÀ PHƯƠNG ÁN TÁI ĐỊNH CƯ

1. Phương án bồi thường hỗ trợ về đất

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Hệ số điều chỉnh đơn giá	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
A	Bồi thường về đất							
1	Diện tích đất ở tại đô thị (thửa đất số 39, tờ bản đồ số 16)	m²	200	24.000.000	100%	1,0	4.800.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
Cộng A =(1)							**4.800.000.000**	
B	Hỗ trợ về đất: Hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm: 65 m² (thửa đất số 39, tờ bản đồ địa chính số 16)						**1.085.858.000**	Căn cứ Khoản 11 điều 26 QĐ số 01 UBND tỉnh, QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã

1	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở	m²	65	24.000.000	100%	1,0	1.560.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
2	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở	m²	65	90.000	100%	1,5	8.775.000	Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh
3	Tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất (đối với diện tích được hỗ trợ khác)						465.367.500	
	từ 1m² đến 120m²	*m²*	*65*	*23.865.000*	*30%*		*465.367.500*	Hỗ trợ bằng 70% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
Cộng B = (1-2-3)							**1.085.858.000**	
Cộng tiền bồi thường hỗ trợ về đất (A+B)							***5.885.858.000***	

2. Phương án tái định cư

Số suất TĐC	Khu tái định cư	Lô	Diện tích	Đơn giá TĐC (Đồng/m²)	Giá trị đất TĐC	Giá trị suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư	Hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu (đồng)	Ghi chú (Căn cứ theo điều 20 quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)= (4)*(5)*	*(7)= (5)*80*	*(8)=(6)-(7)*	*(9)*
02	Khu dân cư số 1 của huyện (Phía đông chợ Thái Khang) - Đường rộng từ 15m trở lên	LK-D16	82,5	30.500.000	2.516.250.000		0	Không được hỗ trợ tiền xuất tái định cư tối thiểu
		LK-F13	96	30.500.000	2.928.000.000		0	
Cộng tiền hỗ trợ xuất TĐC tối thiểu							***0***	

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu =(mục 1+ mục 2)	5.885.858.000	
Số tiền bằng chữ: Năm tỷ tám trăm tám mươi năm triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng./.		

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Bích Ngọc

NGƯỜI KIỂM TRA

Nguyễn Văn Tuấn

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VĂN YÊN

Ngô Xuân Chính

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 04 /PA-BTHTDA ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

STT	Họ và tên	Thông tin về thửa đất thu hồi				Bồi thường, hỗ trợ			Tái định cư				Tiền hỗ thường hỗ trợ được nhận còn lại (đồng)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	DT thu hồi (m^2)	Loại đất/diện tích thu hồi (m^2)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ về đất (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Vị trí	Diện tích (m^2)	Tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư (đồng) 30.500.000	Hỗ trợ suất đất tái định cư tối thiểu (đồng)		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=54*(24.000.000)*	*(8)=theo phương án chi tiết số 04*	*(9)=(7)+(8)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)=(9)+(13)-(12)*	
1	Ông Nguyễn Văn Quang và bà Vũ Thị Cam	16	39	265,0	ONT 200 CLN 65	4.800.000.000	1.085.858.000	5.885.858.000	LK-D16	82,5	2.516.250.000	0	441.608.000	
									LK-F13	96	2.928.000.000	0		
TỔNG				265,0		4.800.000.000	1.085.858.000	5.885.858.000					441.608.000	

UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 03 /PA-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 21 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

I/ CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN:

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định số: 88/2024/ NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/08/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Nghị quyết số: 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tiên Lữ; số 1651/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Tiên Lữ;

Căn cứ các Quyết định: số 2975/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2), số 3814/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương

Căn cứ Nghị quyết số 17/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về việc chấp thuận khung chính sách, mức hộ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc quyết định mức hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2)

Căn cứ Thông báo thu hồi số 808/TB-UBND ngày 19/8/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc thông báo thu hồi đất tại thôn Tiên Xá xã Hoàng Hoa Thám để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2)

Căn cứ nguồn gốc đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân;

Căn cứ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Tiên Lữ lập ngày 14/8/2023.

II. THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT BỊ THU HỒI

Họ và tên: **Ông Phạm Ngọc Huân**

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ: xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

III. THÔNG TIN THỬA ĐẤT THU HỒI

Vị trí thửa đất thu hồi: Thửa đất số: 511; tờ bản đồ địa chính số: 16

Nguồn gốc sử dụng đất:

+Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: đất ở 54 m²;

+ Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm 43,5 m²

IV. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỀ ĐẤT VÀ PHƯƠNG ÁN TÁI ĐỊNH CƯ

1. Phương án bồi thường hỗ trợ về đất

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Hệ số điều chỉnh đơn giá	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
A	**Bồi thường về đất**							
1	Diện tích đất ở tại đô thị (thửa đất số 511, tờ bản đồ số 16)	m²	54	24.000.000	100%	1,0	1.296.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
Cộng A =(1)							**1.296.000.000**	
B	**Hỗ trợ khác: Hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm: 43,5 m² (thửa đất số 511, tờ bản đồ địa chính số 16)**							Căn cứ Khoản 11 điều 26 QĐ số 01 UBND tỉnh, QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã

1	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở	m²	43,5	24.000.000	100%	1,0	1.044.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
2	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở	m²	43,5	90.000	100%	1,5	5.872.500	Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh
3	Tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất (đối với diện tích được hỗ trợ khác)						311.438.250	
	từ 1m² đến 120m²	*m²*	*43,5*	*23.865.000*	*30%*		*311.438.250*	Hỗ trợ bằng 70% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
Cộng B = (1-2-3)							**726.689.000**	
Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất = (A+B)							***2.022.689.000***	

2. Phương án tái định cư

Số suất TĐC	Khu tái định cư	Lô	Diện tích	Đơn giá TĐC (Đồng/m²)	Giá trị đất TĐC	Giá trị suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư	Hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)= (4)*(5)*	*(7)= (5)*80*	*(8)=(6)-(7)*	*(9)*
01	Khu dân cư số 1 của huyện (Phía đông chợ Thái Khang) - Đường rộng từ 15m trở lên	LK-F15	96	30.500.000	2.928.000.000	2.440.000.000	488.000.000	(Căn cứ theo điều 20 quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên)
Cộng tiền hỗ trợ xuất TĐC tối thiểu							***488.000.000***	
Tổng tiền bồi thường hỗ trợ, tái định cư =(mục 1+ mục 2)							**2.510.689.000**	

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ năm trăm mười triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng./.

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA
Vũ Thị Bích Ngọc	Nguyễn Văn Tuấn

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Xuân Chính

(Kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 03 /PA-BQLDA ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

PHỤ LỤC CHI TIẾT

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VUỐNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

STT	Họ và tên	Thông tin về thửa đất thu hồi				Bồi thường, hỗ trợ			Tái định cư				Tiền bồi thường hỗ trợ được nhận còn lại (đồng)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	DT thu hồi (m^2)	Loại đất/diện tích thu hồi (m^2)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ về đất (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Vị trí	Diện tích (m^2)	Tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư (đồng) 30.500.000	Hỗ trợ suất đất tái định cư tối thiểu (đồng)		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=54*(24.000.000)*	*(8)=theo phương án chi tiết số 03*	*(9)=(7)+(8)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)=(9)+(13)-(12)*	
1	Ông Phạm Ngọc Huân	16	511	97,5	ONT 54 CLN 43,5	1.296.000.000	726.689.000	2.022.689.000	LK-F14	96	2.928.000.000	488.000 000	-417.311.000	
TỔNG				**97,5**		**1.296.000.000**	**726.689.000**					**488.000.000**	**-417.311.000**	